

THỰC TRẠNG ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN GIẢNG DẠY MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

Trần Văn Hiếu¹

¹ Khoa Khoa học Chính trị, Trường Đại học Cần Thơ

Thông tin chung:

Ngày nhận: 31/07/2013

Ngày chấp nhận: 25/12/2013

Title:

Status of teachers teaching civil education in Mekong Delta

Từ khóa:

Giáo dục công dân, Chất lượng đội ngũ, đồng bằng sông Cửu Long, Khảo sát, Đánh giá

Keywords:

Civil education, Quality of team, Mekong Delta, Survey, Evaluation

ABSTRACT

Improving the quality of civic education in high schools is an urgent task. The quality of teaching is due to many factors, in which the quality of teaching staff plays an important role. During the past years, teaching staff in the Mekong Delta in civil education has developed; however, with increasing requirements of society, teaching staff are a bit behind social expectations. This article reports the results of a research on appraising teaching staff in the field of civic education in the context of Mekong Delta, which aims to provide empirical evidences for a strategic plan for human resource development in the field under investigation.

TÓM TẮT

Nâng cao chất lượng giảng dạy môn học giáo dục công dân trong các trường trung học phổ thông là vấn đề cần thiết, cấp bách hiện nay. Chất lượng môn học phụ thuộc rất nhiều yếu tố, trong đó đội ngũ thầy, cô giáo giữ vai trò quan trọng. Trong những năm qua, đội ngũ giáo viên giảng dạy Giáo dục công dân ở đồng bằng sông Cửu Long không ngừng được bổ sung và phát triển, ngày càng chuẩn hóa, tuy nhiên trước yêu cầu phát triển xã hội, đội ngũ trên cũng bộc lộ nhiều hạn chế, khuyết điểm. Mục tiêu của bài viết, tác giả nhằm khảo sát, đánh giá thực trạng đội ngũ giảng dạy môn giáo dục công dân ở đồng bằng sông Cửu Long hiện nay, những mặt được, chưa được từ đó đề xuất những giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên để đáp ứng yêu cầu của xã hội. Đồng thời qua đó cũng cập cơ sở khoa học cho các cơ sở đào tạo trong vùng xây dựng kế hoạch đào tạo phù hợp với nhu cầu phát triển xã hội, bảo đảm cung - cầu thị trường, tránh lãng phí nguồn lực xã hội và người học.

1 ĐẶT VẤN ĐỀ

1.1 Sự cần thiết nghiên cứu

Nâng cao chất lượng dạy và học môn Giáo dục công dân (GDCD) ở nhà trường phổ thông hiện nay là một vấn đề cấp thiết. Chất lượng đào tạo phụ thuộc vào nhiều yếu tố trong đó đội ngũ thầy cô giáo giữ vai trò quan trọng. Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng "Cán bộ là cái gốc của mọi công việc" [3], "Muôn việc thành công hoặc thất bại đều do

cán bộ tốt hay kém"[4]. Nếu có cán bộ tốt, cán bộ ngang tầm thì việc xây dựng đường lối sẽ đúng đắn và là điều kiện tiên quyết để đưa sự nghiệp cách mạng đi đến thắng lợi. Không có đội ngũ cán bộ tốt thì dù có đường lối chính sách đúng cũng khó có thể biến thành hiện thực. Trong những năm qua, đội ngũ thầy cô giáo giảng dạy môn Giáo dục công dân ở đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) đã được đào tạo tốt, ngày càng được chuẩn hóa, chính quy vì vậy chất lượng dạy và học môn Giáo dục

công dân ở ĐBSCL ngày càng được nâng lên, đáp ứng ngày càng cao nhu cầu phát triển của giáo dục khu vực. Tuy nhiên phải thừa nhận rằng trước yêu cầu đổi mới ngày càng cao của sự nghiệp giáo dục, đội ngũ thầy cô giáo giảng dạy Giáo dục công dân ở ĐBSCL cũng bộc lộ nhiều hạn chế: yếu kém về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm, phương pháp giảng dạy, không đồng bộ về mặt cơ cấu, nơi thừa, nơi thiếu dẫn đến lãng phí nguồn lực xã hội... Giữa các cơ sở đào tạo trong khu vực và nơi tuyển dụng (trường THPT), còn thiếu sự gắn kết với nhau. Đã có hiện tượng nơi đào tạo thì cứ lo đào tạo, còn nơi sử dụng có sử dụng được và sử dụng hết hay không là vấn đề bức xúc hiện nay.

Vì vậy, việc nghiên cứu và đánh giá lại số lượng và chất lượng đội ngũ giảng dạy môn Giáo dục công dân ở ĐBSCL để có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hợp lý nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ là vấn đề cấp thiết.

1.2 Mục tiêu nghiên cứu

– Chỉ ra những mặt được và chưa được của đội ngũ giáo viên giảng dạy GDCD ở ĐBSCL hiện nay về số lượng, chất lượng, trình độ (đạt chuẩn, không đạt chuẩn), cơ cấu, xu hướng phát triển...

– Đề xuất những giải pháp để có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên giảng dạy môn Giáo dục công dân thời gian tới, đáp ứng yêu cầu phát triển xã hội.

– Cung cấp số liệu khoa học để Trường có kế hoạch đào tạo sinh viên chuyên ngành Sư phạm GDCD phù hợp với nhu cầu phát triển ĐBSCL thời gian tới, tránh tình trạng quá dư thừa, lãng phí nguồn lực xã hội.

1.3 Cơ sở lý luận của bài viết

Để đánh giá được thực trạng đội ngũ giáo viên dạy GDCD ở ĐBSCL, chúng tôi dựa trên hai cơ sở lý luận quan trọng là:

– Chuẩn giáo viên trung học phổ thông được quy định ở Luật giáo dục năm 2005. Theo điều 77, khoản c của Luật giáo dục ban hành năm 2005 và có hiệu lực từ tháng 01 năm 2006 về trình độ chuẩn được đào tạo của nhà giáo trường THPT là: có bằng tốt nghiệp đại học sư phạm hoặc có bằng tốt nghiệp đại học và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên THPT.

– Chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở, giáo viên trung học phổ thông đã được quy định theo Thông tư số: 30/2009/TT-BGDĐT của Bộ giáo dục & Đào tạo ban hành ngày 22 tháng 10 năm 2009, trong đó có 6 tiêu chuẩn với 25 tiêu chí. Sáu tiêu chuẩn đó là:

– Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống
– Năng lực tìm hiểu đối tượng và môi trường giáo dục

– Năng lực dạy học

– Năng lực giáo dục

– Năng lực hoạt động chính trị, xã hội

– Năng lực phát triển nghề nghiệp.

1.4 Cách tiếp cận, phương pháp nghiên cứu

Để thực hiện đề tài nghiên cứu trên, chúng tôi đã sử dụng các phương pháp:

– Điều tra xã hội học thu thập ý kiến giáo viên, cán bộ quản lý về thực trạng đội ngũ Giáo viên giảng dạy môn GDCD ở ĐBSCL. Phương pháp tiến hành là thông qua Bảng câu hỏi và phỏng vấn trực tiếp. Cụ thể là chúng tôi đã gửi phiếu điều tra đến 34 điểm thực tập của sinh viên Khóa 35 năm 2012 để thu thập ý kiến. Tổng cộng có 68 phiếu, trong đó có 42 ý kiến thầy cô là Tổ trưởng và tổ phó chuyên môn, 12 thầy cô là Hiệu trưởng các trường THPT, 14 thầy cô là Hiệu phó.

– Tiến hành thu thập, thống kê số liệu Báo cáo đánh giá của 13 các Sở giáo dục ĐBSCL trong 3 năm 2009-2012 về thực trạng đội ngũ Giáo viên giảng dạy môn Giáo dục công dân ở ĐBSCL hiện nay và nhu cầu phát triển trong thời gian tới.

– Dự giờ giảng dạy giáo viên giảng dạy GDCD ở trường THPT. Cụ thể là chúng tôi đã dự giờ giảng dạy khoảng 60 tiết của giáo viên ở 4 địa phương: Cần Thơ, Đồng Tháp, Vĩnh Long, Hậu Giang để làm luận cứ cho việc nghiên cứu.

– Tiến hành 01 buổi Hội thảo Khoa học tại Khoa ngày 11 tháng 8 năm 2013 vừa qua mà thành phần là các thầy, cô là chuyên viên phụ trách môn GDCD và thầy, cô làm công tác thanh tra của Sở.

– Phân tích số liệu, tổng hợp, đánh giá.

– Vì đề tài mang tính khái quát cao, khảo sát trên diện rộng, cả ĐBSCL, do đó phương pháp chủ đạo của chúng tôi là: tổng hợp, thống kê và khái quát hóa.

2 KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Theo số liệu thống kê của Sở Giáo dục các tỉnh ĐBSCL, tính đến cuối năm 2012, số giáo viên dạy môn GDCD ở ĐBSCL tổng cộng có 980 người. Trong đó tỉnh Long An có: 104 giáo viên, Tiền Giang 78, Đồng Tháp: 96, Vĩnh Long: 58, Trà Vinh: 85, Cần Thơ: 61, An Giang: 123, Kiên Giang: 100, Hậu Giang 41, Sóc Trăng 102, Bạc Liêu: 32, Cà Mau: 78.

Bảng 1: Tổng hợp số liệu thống kê tình hình đội ngũ Giáo viên GDCD ở ĐBSCL đến tháng 12/2012

Tỉnh	Tổng số GV GDCD	Trình độ				GV dạy chéo môn	Ngoại ngữ		Tin học		Nhu cầu tuyển dụng/năm
		ĐH	Sau ĐH	Đạt chuẩn	Không đạt chuẩn		A	B	A	B	
Long An	104	104	0	104	0	0	15	0	17	0	0
Tiền Giang	98	98	0	98	0	18	17	3	14	2	2
Đồng Tháp	96	87	9	96	0	0	12	7	21	0	0
Vĩnh Long	58	58	0	58	0	17	18	3	17	3	0
Trà Vinh	85	85	0	85	0	2	12	2	13	0	3
Cần Thơ	61	61	0	61	0	0	10	7	16	3	0
An Giang	123	122	1	123	0	2	11	2	23	4	2
Kiên Giang	100	100	0	100	0	58	9	2	21	0	0
Hậu Giang	41	40	1	100	0	5	16	1	16	1	0
Sóc Trăng	102	96	0	96	6	5	30	11	66	7	0
Bạc Liêu	32	32	0	32	0	0	6	0	5	0	0
Cà Mau	78	78	0	78	0	4	5	0	7	1	5

Như vậy, có thể thấy:

2.1 Về số lượng

Đội ngũ giáo viên giảng dạy GDCD đã đáp ứng được yêu cầu giảng dạy. Đa số được đào tạo chính quy, đúng chuyên ngành, trình độ đạt chuẩn gần 100% theo yêu cầu của Bộ giáo dục đào tạo.[1] * Không có giáo viên nào không qua đào tạo sư phạm (trình độ nghiệp vụ sư phạm và chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm). Một số vượt chuẩn như Đồng Tháp có 96 giáo viên GDCD, thì có 87 người tốt nghiệp đại học, 9 giáo viên có trình độ thạc sĩ, An Giang có 123 giáo viên, trong đó 122 có trình độ đại học, 01 giáo viên có bằng Thạc sĩ. Bến Tre có 84 giáo viên giảng dạy GDCD, có 83 người trình độ đại học chuyên ngành, 01 thạc sĩ. [6]... Đây là nguồn lực rất quan trọng để nâng cao chất lượng dạy và học môn GDCD những năm qua ở ĐBSCL.

2.2 Về tuổi đời và thâm niên nghề nghiệp

Đội ngũ giáo viên ở ĐBSCL hầu hết là rất trẻ, mới ra trường. Mật mạnh của họ là nhiệt tình, yêu nghề, tâm huyết với nghề nghiệp, kiến thức mới, chắc chắn ở nhiều lĩnh vực. Họ có ý thức và mạnh dạn trong việc đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập, tích cực tham gia các hoạt động đoàn thể, văn hóa, văn nghệ trong các Trường THPT. An Giang có 123 giáo viên GDCD, trong đó số giáo viên có độ tuổi trung bình từ 55 đến 58 là 3 giáo viên, từ 40-50 là 39 giáo viên còn lại tuổi từ 22-30 là 80 giáo viên. Bến Tre có 84 giáo viên THPT dạy giáo dục công dân. Độ tuổi dưới 35 có 29 giáo viên, dưới 40 có 32 người, từ 40-50 có 19, trên 50 có 04 giáo viên. Trà Vinh hiện có 85 giáo viên THPT, có 84 cơ hữu, 01 cán bộ kiêm nhiệm. Thâm

niên giảng dạy dưới 5 năm: 11, 5 -10 năm 66, 10 năm trở lên là 8 giáo viên. Tuổi dưới 40: 78, 40-50: là 5, trên 50 là 02 giáo viên.[7]

2.3 Về chuẩn về trình độ nghiệp vụ sư phạm và tư cách đạo đức:

Qua thực tế khảo sát và phỏng vấn cán bộ quản lý ở các trường THPT nhìn chung các giáo viên giảng dạy môn GDCD ở ĐBSCL đều đạt chuẩn, có năng lực sư phạm, thể hiện ở hiệu quả hoạt động và dạy học, giáo dục học sinh, khả năng thích ứng với thay đổi trong thực tiễn, khả năng giao tiếp, xử lý tình huống sư phạm... Về chuẩn tư cách, đạo đức giáo viên các giáo viên giảng dạy GDCD đều có tư cách, đạo đức tốt, tâm hồn cao đẹp, yêu nghề, mến trẻ, có lý tưởng nghề nghiệp, trung thành với lý tưởng XHCN, với chế độ, trung thực, giản dị trong lối sống, cần kiệm liêm chính, chí công vô tư.

2.4 Về năng lực giảng dạy và kiểm tra, đánh giá

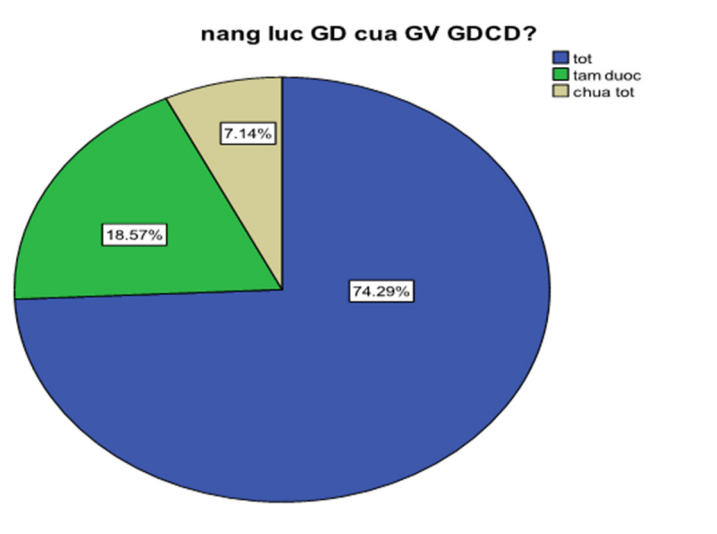
Bước đầu giáo viên giảng dạy môn GDCD ở các tỉnh ĐBSCL đã biết vận dụng phương pháp giảng dạy mới theo hướng tích cực, biết phát huy vai trò chủ động của học sinh. Một số giáo viên có nhiều phương pháp giảng dạy hay, sáng tạo, biết sử dụng và tự tạo ra các phương tiện dạy học, sử dụng giáo án điện tử, công nghệ thông tin vào trong giảng dạy, dạy học theo nhóm, xây dựng tình huống để học sinh vận dụng và giải quyết tình huống... tạo ra hứng thú đối với học sinh trong quá trình học tập. Cách dạy học mới phần nào đã tạo ra sự hứng thú, say mê khi học sinh được tự khám phá kiến thức, chủ động trong phân tích, đánh giá vấn đề, được phát huy khả năng tự học, tự rèn luyện. Học sinh có điều kiện phát huy tính chủ

động, sáng tạo, kỹ năng thực hành. Cách làm việc theo nhóm giúp mỗi học sinh có cơ hội bộc lộ suy nghĩ, thái độ, hiểu biết của mình được tập thể uốn nắn, điều chỉnh. Từ đó phát triển tình bạn, ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần tương trợ, tinh thần tập thể, ý thức cộng đồng được nâng lên.

Mặc dù hiện nay, vẫn còn một bộ phận học sinh vẫn còn thờ ơ với môn học, có tư tưởng học lệch, chỉ tập trung học các môn thi đại học và tốt nghiệp mà chỉ dành rất ít thời gian, hoặc chỉ học đối phó môn học này. Tuy nhiên, cùng với việc cải cách nội dung cộng với lòng nhiệt tình, tâm huyết của giáo viên, thêm vào đó là sự trợ giúp của các phương

tiện dạy học hiện đại đã góp phần không nhỏ vào ý thức của học sinh đối với môn học này. Biểu hiện cụ thể là chất lượng giảng dạy của môn học trong vùng ngày càng được nâng cao.

Qua thực tế khảo sát năng lực giảng dạy của giáo viên GDCD trong quá trình dạy học ở 34 điểm trường THPT mà đề tài có dịp nghiên cứu, ý kiến trả lời tốt chiếm tuyệt đối 52/70, chiếm tỉ lệ 74.3%, tạm được chỉ có 13 phiếu, tỉ lệ 18,6%, chưa tốt có 5 phiếu, tỉ lệ 7,1%. Đây là điều đáng mừng vì nhìn chung năng lực giảng dạy của giáo viên trong khu vực là khá tốt.



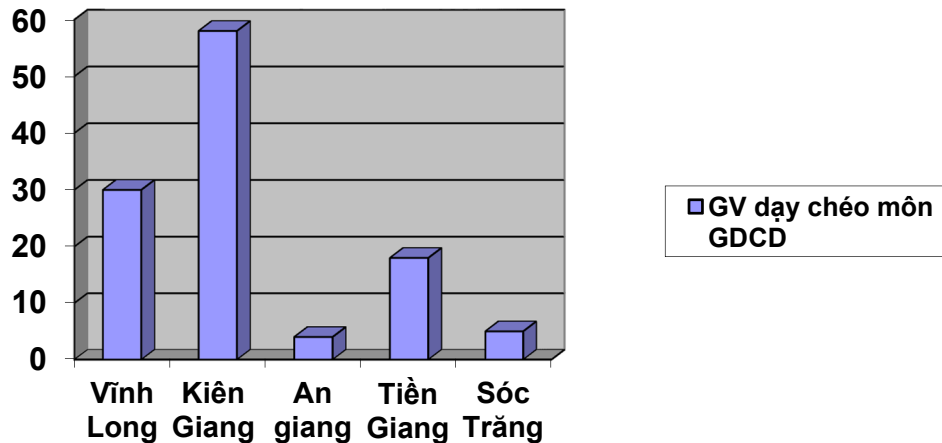
Hình 1: Kết quả khảo sát năng lực giảng dạy của giáo viên GDCD ở một số Trường THPT

Về năng lực kiểm tra, đánh giá của giáo viên GDCD trong quá trình giảng dạy cũng được nhiều nơi đánh giá khá cao. Trong số 67 ý kiến nhận được, nhận xét tốt có 55 phiếu, tỉ lệ 78,6%, tạm được 9 phiếu, tỉ lệ 12,9%, chưa tốt có 3 phiếu, tỉ lệ 4,3%. Ở đây, tỉ lệ tốt chiếm tuyệt đối 55/67 phiếu.

Tuy nhiên, bên cạnh những mặt tích cực, qua thực tiễn khảo sát cũng cho thấy rằng, thực trạng đội ngũ giảng dạy môn GDCD ở ĐBSCL cũng bộc lộ nhiều hạn chế đáng lo ngại.

Một là, mặc dù đội ngũ giáo viên hiện nay đã đáp ứng đủ yêu cầu giảng dạy, nhưng hiện tượng giáo viên dạy chéo môn đối với môn GDCD vẫn còn rải rác ở các địa phương. Chẳng hạn ở Vĩnh Long trong số 58 giáo viên GDCD chỉ có 70% tốt nghiệp đúng chuyên ngành, 30% dạy chéo môn,

mặc dù có qua bồi dưỡng chuyên ngành GDCD. Kiên Giang có 100 giáo viên dạy GDCD thì trong đó giáo viên dạy chéo 58 giáo viên. An Giang có 02/123 giáo viên dạy chéo môn và một số Hiệu trưởng kiêm dạy môn GDCD. Tiền Giang có tổng cộng 98 giáo viên giảng dạy GDCD, số đúng chuyên ngành đào tạo có 80 người, tỉ lệ 81,63%, số không đúng chuyên ngành đào tạo: 18, tỉ lệ 18,37%. Trong các tỉnh ĐBSCL thì giáo viên dạy đúng chuyên môn đào tạo GDCD tỉ lệ cao nhất là tỉnh Đồng Tháp và Bến Tre. Kiên Giang là tỉnh có giáo viên dạy GDCD không đúng chuyên môn đạt tỉ lệ cao nhất, 58%. Tỉ lệ giáo viên dạy chéo quá nhiều, không có chuyên môn sâu giảng dạy, ảnh hưởng không tốt đến chất lượng giáo dục đạo đức học sinh, chất lượng môn học đây là một vấn đề đáng quan tâm hiện nay.[8]



Hình 2: Tình hình giáo viên giảng dạy chéo môn GDCD ở một số tỉnh ĐBSCL hiện nay

Trong khi Chương trình môn học GDCD hiện nay nhiều nơi giáo viên và cán bộ quản lý đánh giá còn khá nặng nề, nhất là những nội dung ở phần Triết học, kinh tế, chính trị... ngay cả những giáo viên được đào tạo chính quy, đúng chuyên ngành còn khá vất vả trong việc truyền đạt nội dung kiến thức cho học sinh, thì những giáo viên dạy chéo môn lại càng khó khăn hơn.

Hai là, đa số giáo viên dạy môn GDCD ở ĐBSCL hiện nay, tuổi đời và tuổi nghề còn rất trẻ có ưu điểm là rất nhiệt tình, năng nổ trong công tác, yêu nghề, mạnh dạn trong đổi mới phương pháp dạy học, tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy. Song do tuổi đời còn trẻ, nên kinh nghiệm giảng dạy chưa nhiều, năng lực chuyên môn còn nhiều hạn chế, khả năng hiểu biết, diễn đạt, phân tích sâu nội dung kiến thức chuyên môn, hấp dẫn, lôi cuốn học sinh, truyền đạt kiến thức còn nhiều hạn chế ít nhiều ảnh hưởng đến chất lượng giảng dạy. Phần lớn giáo viên vẫn lên lớp bằng phương pháp xưa cũ: thầy đọc, trò chép, tạo cảm giác mệt mỏi, thụ động đối với học sinh trong việc tiếp nhận kiến thức. Một số giáo viên lên lớp với tâm lý cho rằng môn của mình là môn phụ nên ít có sự quan tâm, đầu tư trong việc soạn giáo án, chuẩn bị bài lên lớp. Bên cạnh đó, việc thiếu những dẫn chứng sinh động trong thực tế cũng như thiếu những dụng cụ trực quan làm cho các tiết học trở nên khô khan, nhàm chán, không gây được sự hứng thú đối với học sinh. Hệ quả tất yếu là chất lượng tiết học có nhiều hạn chế.

Ở An Giang, năm 2009, trong số 123 giáo viên giảng dạy GDCD, Sở giáo dục đào tạo xếp loại: Tốt: 37, khá 57, trung bình 29, yếu: không. Đồng Tháp tương tự có 96 giáo viên GDCD, thực trạng

năng lực tốt có 80%, khá tốt 15%, khá 5%. Cà Mau, trong 59 giáo viên đạt chuẩn thì tỉ lệ tốt chuyên môn: 11, chiếm tỉ lệ 19,5%, khá 26, tỉ lệ 44%, trung bình 22, tỉ lệ 37%, yếu: không. [9]

Ba là, so với các ngành học khác, đội ngũ giáo viên có trình độ sau đại học khá thấp. Tỉnh Đồng Tháp, số giáo viên có trình độ Thạc sĩ cao nhất khu vực là 9/96, đạt tỉ lệ 8,64%. An Giang có 1/123, đạt tỉ lệ 1,23%. Bến Tre có 1/84, đạt tỉ lệ 0,84. [10] Nhiều địa phương khác trong vùng, không có giáo viên nào có trình độ sau đại học. Nếu theo quy định giáo viên có trình độ trên chuẩn ở trường THPT chuyên là từ 40-50% đội ngũ theo yêu cầu của Bộ giáo dục và đào tạo, thì giáo viên GDCD còn xa mới đạt yêu cầu. Trong đó nhiều giáo viên đầu đàn, tổ trưởng chuyên môn có bằng Thạc sĩ rất ít, thậm chí nhiều nơi không có. Thành phố Cần Thơ có 230 giáo viên THPT có bằng Thạc sĩ, đang theo học cao học có 69 giáo viên, không có giáo viên GDCD nào. Tương tự tỉnh Vĩnh Long, 62 cán bộ giáo viên có bằng Thạc sĩ và 2 nghiên cứu sinh sắp bảo vệ tiến sĩ, đang học cao học có 149 người. Tỉnh An Giang, 111 cán bộ, giáo viên có bằng Thạc sĩ, có 01 giáo viên GDCD. [5]

Trình độ tin học, ngoại ngữ của đa số giáo viên, nhất là thế hệ 40-50 rất thấp, đây là một trở ngại cho giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy, đọc sách vở, tài liệu nước ngoài để nghiên cứu là không thể thực hiện.

Bốn là, về phía người dạy, qua thực tế có thể nhận thấy, phần lớn giáo viên vẫn lên lớp bằng phương pháp truyền thống: thầy đọc, trò chép, tạo cảm giác mệt mỏi, thụ động đối với học sinh trong việc tiếp nhận kiến thức. Một số giáo viên lên lớp với tâm lý cho rằng môn của mình là môn phụ nên

ít có sự quan tâm, đầu tư trong việc soạn giáo án, chuẩn bị đồ dùng trực quan và ứng dụng công nghệ thông tin vào bài giảng. Bên cạnh đó, do phải dạy chéo, dạy không đúng chuyên môn nên các giáo viên cũng kém phần nhiệt huyết với môn học, không có sự đầu tư công phu cho bài giảng, tiết giảng. Có chăng, chỉ là trong các tiết giảng dự giờ, thăm lớp, đánh giá giáo viên nên chất lượng không cao, thậm chí việc truyền thụ hết những tri thức cơ bản của bài học cho học sinh cũng là trở ngại lớn đối với một số giáo viên phải dạy kiêm nhiệm. Một số giáo viên ở một số tỉnh chưa bám sát chuẩn kiến thức, kỹ năng trong quá trình giảng dạy môn học nên triển khai nội dung không sâu, thậm chí chệch hướng. Việc ứng dụng ma trận trong việc ra đề thi, đánh giá môn học còn gặp rất nhiều hạn chế. [10]

Năm là, hiện giáo viên giảng dạy môn GDCD, ngoài dạy kiến thức chuyên môn còn phải tích hợp giảng dạy rất nhiều kiến thức khác, gây nên tình trạng quá tải cho giáo viên như: phòng chống tội phạm, giáo dục giới tính, bảo vệ môi trường, giáo dục pháp luật, giáo dục về an toàn giao thông, giáo dục chính sách quốc phòng... Việc đưa quá nhiều nội dung chẳng những làm học sinh quá tải mà còn làm cho giáo viên gặp rất nhiều khó khăn trong giảng dạy. Vì thế, nhiều giáo viên cho biết việc giảng dạy nhiều lúc rất nặng nề hình thức. Trên thực tế, việc lồng ghép hoạt động khác vào môn học này hoàn toàn không hiệu quả vì thời lượng quá ít. Với 1 tiết/tuần chỉ đủ để giáo viên giới thiệu kiến thức trọng tâm chứ khó lòng dẫn chứng thực tế hay phối hợp hoạt động. Vì vậy, nếu không thay đổi ngay nội dung giảng dạy thì từ học sinh, giáo viên và ngay chính phụ huynh cũng bị sốc khi GDCD trở thành môn học bắt buộc sau một thời gian dài dạy và học theo kiểu đối phó, thờ ơ. [2].

Nguyên nhân của những yếu kém như trên đã phân tích thì có nhiều, qua thực tiễn nghiên cứu, chúng tôi thấy có những nguyên nhân chủ yếu sau đây:

Một là, về phía Bộ Giáo dục và Đào tạo mặc dù về mặt lý thuyết không có sự phân biệt giữa các môn học trong nhà trường THPT và ở một góc độ nào đó Bộ Giáo dục và Đào tạo còn xem trọng môn GDCD hơn các môn học khác ở các trường THPT vì nó giữ một vai trò quan trọng trong việc “dạy người”. Tuy nhiên thực tế các môn học khác thường được chọn làm môn thi tốt nghiệp cuối khóa cho học sinh, nhưng môn GDCD chưa bao giờ được chọn thi tốt nghiệp cuối khóa, thậm chí ngay cả thi đại học vào chuyên ngành GDCD cũng không có môn GDCD. Điều này dẫn đến nhận thức không đúng trong xã hội cho rằng học môn GDCD

là không cần thiết, nhiều nơi còn xem là “môn phụ của các môn phụ”. [2] . Thêm vào đó Bộ Giáo dục và Đào tạo lại lồng ghép quá nhiều nội dung khác vào việc giảng dạy môn GDCD, điều này làm cho môn học trở nên quá tải, trong khi thời gian lên lớp lại có hạn.

Hai là, do môn GDCD chưa bao giờ được chọn làm môn thi tốt nghiệp, do đó dẫn đến Sở giáo dục và đào tạo ở các địa phương, nhiều nơi chưa quan tâm đúng mức đến việc dạy và học môn GDCD, có nơi còn xem nhẹ. Do đó, nhiều nơi có hiện tượng môn học này ai dạy cũng được nên có địa phương vẫn còn tình trạng dạy chéo môn rất nhiều. Nhiều giáo viên dạy Văn, dạy Sử cũng qua dạy môn GDCD, thậm chí có giáo viên dạy Toán, dạy Lý cũng chuyển qua dạy GDCD cho đủ giờ chuẩn theo quy định đúng lớp. Hàng năm sau khi Bộ công bố các môn thi tốt nghiệp thì các Trường THPT lo chạy theo thành tích để làm sao có tỉ lệ đạt tốt nghiệp được cao, nên các môn không thi phải kết thúc sớm để nhường giờ cho môn thi tốt nghiệp mà trong đó môn GDCD là môn phải kết thúc đầu tiên. Do đó đối với giáo viên dạy môn GDCD, các Trường, các Sở rất ít động viên, đôn đốc giáo viên giảng dạy học tập nâng cao trình độ. Mặt khác, về mặt cơ chế, chính sách nhiều địa phương cũng chưa có giải pháp gì để khuyến khích, động viên cán bộ đi học. Điều này lý giải vì sao trình độ, chất lượng của đội ngũ giảng dạy môn GDCD so với mặt bằng chung còn nhiều hạn chế.

Ba là, về phía giáo viên giảng dạy môn GDCD ở các tỉnh ĐBSCL do chính sách của Bộ Giáo dục và Đào tạo, do sự thiếu quan tâm của các địa phương và do áp lực xã hội, phụ huynh, học sinh coi thường xem nhẹ môn học, ít nhiều cũng có tâm lý thiếu tự tin, tự ti, mặc cảm trong giảng dạy môn GDCD. Do đó nhiều giáo viên cũng không tích cực học tập nâng cao trình độ, đầu tư sâu chuyên môn, phương pháp giảng dạy để thu hút học sinh. Nhiều giáo viên mới ra trường rất tâm huyết đối với việc giảng dạy môn học, nhưng càng về sau do thực tế xã hội, nhiệt tình càng thui chột dần và chỉ muốn dạy học theo kiểu đối phó.

Bốn là, tình trạng “vừa thừa, vừa thiếu” đội ngũ giảng dạy môn GDCD ở ĐBSCL thời gian qua là do chưa có sự gắn kết giữa các cơ sở đào tạo và nơi tuyển dụng lao động là các Sở Giáo dục và Đào tạo và các trường THPT trong vùng. Hiện có tình trạng nơi đào tạo thì cứ lo đào tạo, còn nơi sử dụng có sử dụng và sử dụng hết hay không là chuyện khác. Một số nơi dù biết giáo viên không có chuyên môn, nhưng địa phương vẫn xếp cho dạy môn GDCD vì

do nhận thức không đúng về môn học, vì tình cảm, nề nang... nên dẫn đến những bất cập thời gian qua.

Tóm lại, mặc dù thời gian qua, được sự quan tâm, chỉ đạo, lãnh đạo kịp thời của các cấp, các ngành và chính quyền địa phương, các trường THPT trên địa bàn ĐBSCL đã có nhiều cố gắng về mọi mặt, đưa chất lượng dạy và học môn GDCD của vùng từng bước nâng lên, góp phần đào tạo, giáo dục toàn diện học sinh cho địa phương và công tác phổ cập bậc THPT. Song chất lượng giảng dạy môn GDCD vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu của xã hội, một trong những nguyên nhân đó là đội ngũ giáo viên còn thiếu về số lượng, không đồng bộ về cơ cấu, hạn chế về năng lực chuyên môn, kinh nghiệm giảng dạy, thiếu tính ổn định và khả năng thích ứng với nền kinh tế thị trường cũng như đặc thù của môn học nên chất lượng giảng dạy GDCD ở ĐBSCL còn nhiều hạn chế.

3 MỘT SỐ KIẾN NGHỊ VÀ GIẢI PHÁP

Để nâng cao chất lượng môn học GDCD trong nhà trường phổ thông hiện nay, trước hết cần nghiêm túc nhìn nhận lại vai trò, vị trí của môn học này trong hệ thống các môn học trong trường phổ thông và quan trọng hàng đầu là nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên trực tiếp giảng dạy môn học. Giáo viên là lực lượng đóng vai trò quyết định trong việc nâng cao chất lượng giáo dục. Chúng tôi xin đề xuất một số giải pháp sau đây:

3.1 Về phía Bộ Giáo dục và Đào tạo

Một là, rà soát, đánh giá lại một cách tổng thể việc dạy và học môn GDCD trong thời gian qua ở nước ta, cũng như nhận thức, đánh giá đúng vai trò, vị trí môn GDCD trong nhà trường THPT, từ đó có sự chỉ đạo, chấn chỉnh, uốn nắn kịp thời những suy nghĩ đánh giá lệch lạc của xã hội, của học sinh, cán bộ quản lý và cả giáo viên đối với môn học. Môn GDCD có ý nghĩa quan trọng trong việc rèn luyện đạo đức, nhân cách cho học sinh, là môn học “dạy người” rất quan trọng trong nhà trường phổ thông. Sự xuống cấp về mặt đạo đức trong xã hội, sự vi phạm pháp luật của công dân ngày càng phổ biến, sự vô cảm của người dân trước những bất công, bức xúc xã hội, việc thiếu kỹ năng sống, tự ti, không làm chủ được bản thân, dễ bị sa ngã trước những cám dỗ vật chất tầm thường của thanh thiếu niên hiện nay... một phần lớn do thiếu sự quan tâm giáo dục công dân trong ngành giáo dục thời gian qua.

Hai là, cần khắc phục tâm lý chung của xã hội cho rằng đây là môn học phụ, mang tính hỗ trợ kết quả học tập thế nào cũng không quan trọng. Nhất là

tâm lý của các bậc phụ huynh có con đang là học sinh THPT. Gắn kết chặt chẽ giữa ba môi trường giáo dục: Nhà trường, gia đình và xã hội trong việc giáo dục, nâng cao ý thức trách nhiệm học tập, rèn luyện cho học sinh về những phẩm chất đạo đức, chuẩn mực ý thức của một công dân chân chính trong tương lai để họ xây dựng động cơ học tập môn GDCD một cách đúng đắn. Cùng với đó, cần phải có sự vào cuộc mạnh mẽ của các cấp, các ngành trong việc biên soạn lại chương trình, sách giáo khoa để các kiến thức của môn học thực sự hữu dụng, không rơi vào khô khan, trừu tượng, mang tính chung chung, hình thức học cho đủ, cho có mà chưa thực sự chú ý tới hiệu quả của quá trình giáo dục.

Ba là, gấp rút đưa môn giáo dục công dân thành môn thi tốt nghiệp hàng năm trong các trường THPT để các trường, các địa phương có sự quan tâm hơn đến việc giảng dạy môn GDCD, trả lại cho môn GDCD đúng với vai trò, vị trí của nó đào tạo, giáo dục công dân vừa có kiến thức chuyên môn, vừa có đạo đức, yêu nước, yêu CNXH. Từ đó nâng cao nhiệt tình, lòng yêu nghề của giáo viên đối với môn học để họ tích cực đầu tư, nghiên cứu, học tập nâng cao trình độ, nâng cao chất lượng giảng dạy môn học.

Bốn là, ban hành quy chế về việc thi giáo viên dạy giỏi môn GDCD hàng năm cũng như tổ chức thi học sinh giỏi đối với môn học. Đồng thời tăng số tiết giảng dạy môn GDCD ở các trường THPT. Với số tiết giảng dạy 1 tiết/tuần hiện nay, trong khi kiến thức chuyên môn quá nhiều, đồng thời giáo viên giảng dạy môn GDCD phải dạy lồng ghép nhiều nội dung khác làm cho giáo viên giảng dạy quá tải và học sinh cũng mệt mỏi trong quá trình học tập.

3.2 Về phía Sở Giáo dục và Đào tạo ở các địa phương

Thứ nhất, cần tuyển dụng đội ngũ giảng dạy GDCD cho các trường THPT trên địa bàn tỉnh được đào tạo bài bản, đúng chuyên ngành giáo dục công dân và giáo dục chính trị tại các trường đại học. Đây là đội ngũ giáo viên được đào tạo cơ bản, chuẩn về trình độ kiến thức, có năng lực, chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, nhiệt huyết với nghề. Đồng thời, thường xuyên tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên giảng dạy môn GDCD trên địa bàn tỉnh, đáp ứng các yêu cầu đổi mới đồng bộ phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá. Châm dứt tình trạng giáo viên dạy chéo môn và giáo viên không đạt chuẩn. Khảo sát chất lượng chuyên môn giáo viên nhằm đánh

giá thực trạng chất lượng đội ngũ giáo viên trong tỉnh và bố trí, luân chuyển giáo viên phù hợp với trình độ chuyên môn.

Thứ hai, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính và các sở, ban ngành liên quan cùng các trường THPT của tỉnh cần dành một khoản tài chính phù hợp đầu tư cho việc mua sắm trang bị thiết bị dạy - học môn GDCD như: Mua các đồ dùng trực quan, máy chiếu, tranh, ảnh, phòng dạy chức năng phục vụ cho các tiết học ngoại khóa để chiếu phim tư liệu. Đồng thời, khuyến khích các giáo viên bộ môn trong việc làm đồ dùng dạy học bộ môn.

Thứ ba, nâng cao nhận thức cho các giáo viên trực tiếp đứng lớp giảng dạy môn GDCD để họ nhận thức đúng đắn về vai trò, vị trí của môn học và xác định được trách nhiệm của bản thân trong việc đầu tư thời gian, đào sâu tìm tòi tri thức nhằm phục vụ công tác giảng dạy môn học được tốt hơn, luôn tự học để nâng cao khả năng chuyên môn, đổi mới phương pháp giảng dạy, làm cho môn GDCD thực sự đóng vai trò quan trọng trong việc dạy chữ - dạy người ở trường THPT. Nếu giáo viên không linh động, cải tiến phương pháp dạy thì việc học sinh chán học là đương nhiên. Kích thích các em hoạt động, giao tiếp... trong giờ học còn bổ sung phần kỹ năng sống cho các em. Cần phân tích cho HS biết những hiểu biết xã hội, giá trị đạo đức sẽ là kiến thức theo các em suốt cuộc đời, phục vụ các em ở bất kỳ ngành nghề nào sau này.

Thứ tư, ngành giáo dục tỉnh cần tổ chức kỳ thi học sinh giỏi, giáo viên giỏi ở môn GDCD. Đây là cơ hội để các giáo viên giảng dạy môn GDCD học tập, trao đổi kinh nghiệm nâng cao tay nghề. Bên cạnh đó, cần thay đổi quan điểm và nhận thức về vị trí, vai trò của môn học của các cấp quản lý, tạo ra sự bình đẳng về tri thức khoa học giữa các môn học trong hệ thống các bộ môn khoa học ở trường THPT. Làm được điều này sẽ tạo ra bước phát triển đột phá trong việc dạy - học môn GDCD không chỉ trên địa bàn tỉnh mà còn có sức lan tỏa đến các tỉnh thành khác.

Tóm lại, để nâng cao chất lượng dạy và học môn GDCD ở ĐBSCL trong thời gian tới cần có sự chung tay đóng góp của các cấp, các ngành trong khu vực, đặc biệt là vai trò của các thầy cô giáo dạy môn GDCD. Hơn bất cứ bộ môn khoa học nào, người giáo viên giảng dạy môn GDCD ở trường trung học phổ thông (THPT) cần ý thức và nhận thức được điều đó. Tri thức của môn học không chỉ dừng lại ở những kiến thức hàn lâm, sách vở trong kho tàng tri thức đồ sộ của nhân loại mà quan trọng hơn là người giáo viên giảng dạy môn GDCD phải xây dựng được cho học sinh một hình tượng sống

có mục đích, có lý tưởng, có ước mơ, hoài bão, chuẩn bị cho các em những hành trang thiết yếu, hữu dụng để bước vào cuộc sống một cách tự tin và xứng đáng là những người công dân chân chính giàu lòng nhân ái, biết chia sẻ, trung thực, vị tha, sáng tạo, quyết đoán... Để môn học thực sự xứng đáng với vị trí là môn học “Giáo dục con người và học để làm người” trong hệ thống các môn học ở trường phổ thông.[14]

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, “Thông tư số: 30/2009/TT-BGDĐT Quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở, giáo viên trung học phổ thông”, Ngày 22 tháng 10 năm 2009.
2. Hải Đăng, “Đừng xem môn phụ”, Bao moi.com, ngày 27/3/2013
3. Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội 2000, tập 5, trang 269, 240.
4. Nguyễn Ngọc, “Trên chuẩn” & “kỹ năng mềm”, Báo Giáo dục & Thời đại, ngày 17/6/2013.
5. Sở GD&ĐT An Giang, Báo cáo số lượng, chất lượng đội ngũ giáo viên GDCD gửi Bộ GD&ĐT, tháng 9/2009.)
6. Sở GD & ĐT Bến Tre, “Số liệu thống kê về đội ngũ giáo viên GDCD”, năm 2011.
7. Sở GD&ĐT Cà Mau, Báo cáo đánh giá hiệu quả dạy học môn GDCD gửi Bộ GD&ĐT, tháng 5/2009.
8. Sở GD&ĐT Kiên Giang, Báo cáo số lượng, chất lượng đội ngũ giáo viên GDCD gửi Bộ GD&ĐT, ngày 12/9/ 2011).
9. Sở GD&ĐT Trà Vinh, Số liệu thống kê đội ngũ giáo viên tính đến tháng 10/2011.
10. Sở GD&ĐT Tiền Giang, Báo cáo gửi Bộ Giáo dục & Đào tạo về số lượng, chất lượng đội ngũ giáo viên môn GDCD năm 2011.
11. Sở GD&ĐT Cần Thơ, Báo cáo gửi Bộ Giáo dục & Đào tạo về số lượng, chất lượng đội ngũ giáo viên môn GDCD năm 2011.
12. Sở GD&ĐT Hậu Giang, Báo cáo gửi Bộ Giáo dục & Đào tạo về số lượng, chất lượng đội ngũ giáo viên môn GDCD năm 2011.
13. Thủ Tướng Chính phủ, Quyết định số 1928/QĐ-TTg ngày 20/11/2009, Phê duyệt Đề án "Nâng cao chất lượng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường".